

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số 23/2020/HS-PT
Ngày 04/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Ông Vũ Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương và kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị: **Cao Thị T**, sinh năm 1961, nơi sinh và nơi cư trú: Thôn N, Xã V, Huyện K, Tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Cao Thành Ph (Liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị Th có chồng và có 5 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2019, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Anh Vũ Quang Đ, sinh năm 1987, Chị Lê Quỳnh Tr - Sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu Th, Xã Tr, Huyện B, Tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Tr: Anh Vũ Quang Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu Th, Xã Tr, Huyện B, Tỉnh Hải Dương (theo giấy ủy quyền ngày 15/11/2019). Anh Đ và chị Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/10/2019, Cao Thị T được vợ chồng anh Vũ Quang Đ và chị Lê Quỳnh Tr, trú tại: Kh, Xã Tr, Huyện B, Tỉnh Hải Dương thuê giúp việc nhà.

Anh Đ có cửa hàng kinh doanh tôn, sắt tại nhà, tiền bán hàng để trong ngăn kéo bàn thu ngân ở cửa hàng. Sáng 09/10/2019, T quan sát thấy anh Đ thu tiền của khách, để trong ngăn kéo bàn, không có khóa. Đến 08 giờ 18 phút cùng ngày lợi dụng lúc anh Đ, chị Tr không có mặt ở khu vực bàn để tiền, T bế con của anh Đ đến khu vực bàn để tiền rồi mở ngăn kéo lấy 1.000.000 đồng đút vào túi quần, sau đó cất vào ví thổ cẩm đeo trên người. Đến 11 giờ 03 phút cùng ngày T tiếp tục bế con anh Đ đến khu vực bàn để tiền và bốc một số tiền định cất vào túi quần thì cùng lúc đó chị Tr đi ra, T giấu tiền vào túi quần. Khi cháu Kh (con anh Đ, chị Tr) ngủ, T vào nhà vệ sinh kiểm đếm được 8.700.000 đồng, T lại cất vào ví thổ cẩm đeo trên người. Đến 12 giờ, anh Đ, chị Tr kiểm tra thấy thiếu tiền, mở camera được lắp đặt tại nơi có bàn để tiền thì thấy hình ảnh Tuyết 2 lần thực hiện hành vi lấy tiền. Anh Đ trình báo cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Hải Dương và ngày 09/10/2019 Tuyết đã giao nộp số tiền 9.700.000 đồng để Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Giang trả người bị hại

Tại Kết luận giám định số 6298/C09-P6 ngày 31/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an đã kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 (hai) tệp video gửi giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS); Điều 135; Điều 136; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Cao Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Cao Thị T 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/11/2019. Ngoài ra bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/12/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Hải Dương kháng nghị, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 11/12/2019 bị cáo kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, lần đầu phạm tội nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, căn cứ áp dụng điểm b Khoản 1, điểm c Khoản 1 và Khoản 2 Điều 357 của BLTTHS, áp dụng điểm b, i, s, x Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo và Viện trưởng VKSND tỉnh Hải Dương kháng nghị trong thời hạn luật định nên kháng cáo, kháng nghị là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Sáng ngày 09/10/2019, tại nhà anh Vũ Quang Đ, chị Lê Quỳnh Tr, trú tại: Khu T, Xã Tr, Huyện B, Tỉnh Hải Dương. Lợi dụng sơ hở của gia đình anh Đ trong việc quản lý tài sản, Tuyệt đã hai lần lén lút, chiếm đoạt tổng số tiền là 9.700.000đ. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản* " theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh nên Hội đồng xét xử (HĐXX) không xem xét.

[3] Xét kháng nghị và kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người làm công và được chủ nhà trả thù lao, nhưng vì mục đích tư lợi, lợi dụng sơ hở của chủ nhà nên lén lút hai lần (lần 1 chiếm đoạt 1.000.000đ, lần 2 chiếm đoạt 8.700.000đ) chiếm đoạt tiền của gia đình anh Đ. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Hải Dương về việc cho bị cáo được hưởng án treo. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có bố đẻ là ông Cao Thành Ph là liệt sỹ; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm i, s, x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền đã chiếm đoạt của bị hại để khắc phục hậu quả, nên đây được xem xét là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 của BLHS, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là thiếu. Như vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương và toàn bộ kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 357 của BLTTHS sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 của BLTTHS và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thị T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, x Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Cao Thị T 06** (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/11/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Cao Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND; VKSND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT, CQ T.H.A Hình sự Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu Văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân